

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 57-NH/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 1987

QUYẾT ĐỊNH

CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC SỐ 57/NH-QĐ NGÀY 24-6-1987

BAN HÀNH THẺ LỆ THANH TOÁN BẰNG SÉC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Nghị định số 80-HĐBT ngày 27-5-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc bổ sung Thẻ lệ thanh toán không dùng tiền mặt qua Ngân hàng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này Thẻ lệ thanh toán bằng séc.

Điều 2.- Thẻ lệ thanh toán bằng séc ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 8 năm 1987. Các quy định về séc thanh toán ban hành trước ngày 1-8-1987 đều hết hiệu lực.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Kế toán - tài vụ, Vụ trưởng Vụ kinh tế kế hoạch, Giám đốc Ngân hàng chuyên nghiệp Trung ương, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng chuyên nghiệp tỉnh, thành phố, đặc khu, quận, huyện, thị xã có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THẺ LỆ

THANH TOÁN BẰNG SÉC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 57-NH/QĐ ngày 24-6-1987 của Tổng

Giám đốc Ngân hàng Nhà nước)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Các mẫu séc quy định trong Thẻ lệ này do Ngân hàng nhà nước Việt nam ấn hành, nhượng cho các chủ tài khoản sử dụng để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ và rút tiền mặt tại

Ngân hàng.

Điều 2.- Các mẫu séc ấn hành theo Thẻ lệ này bao gồm:

1. Séc thanh toán trong cả nước (theo mẫu ở phụ lục số 1).
2. Séc thanh toán trong tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương - gọi tắt là trong tỉnh (theo mẫu ở phụ lục số 2).
3. Sổ séc định mức (theo mẫu ở phụ lục số 3).

Điều 3.- Tất cả các cơ quan, xí nghiệp, tổ chức và cá nhân (dưới đây gọi tắt là người - pháp nhân) có tài khoản tiền gửi, tiền vay hoặc hạn mức kinh phí ở các Chi nhánh Ngân hàng thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đều được sử dụng séc theo quy định trong Thẻ lệ này.

Điều 4.- Các Chi nhánh Ngân hàng thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thanh toán không điều kiện số tiền trên các tờ séc hợp lệ cho người được hưởng khi nộp séc vào Ngân hàng (trừ trường hợp chủ tài khoản phát hành séc để rút tiền mặt tại Ngân hàng nơi mở tài khoản nhưng trên tài khoản không còn số dư).

Séc hợp lệ là tờ séc lập trên mẫu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ấn hành, các yếu tố trên séc ghi đầy đủ, rõ ràng, không bị sửa chữa, tẩy xóa và nộp vào các ngân hàng, trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, trong phạm vi thời hạn hiệu lực của tờ séc.

Điều 5.- Chủ tài khoản phải bảo quản tờ séc như bảo quản tiền mặt và phải chịu mọi thiệt hại do việc mất séc gây nên.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ.

Điều 6.- Séc thanh toán trong cả nước được dùng để chuyển khoản hoặc lĩnh tiền mặt tại Chi nhánh Ngân hàng thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước trong cả nước.

Thời hạn hiệu lực của tờ séc thanh toán trong cả nước là 1 tháng kể từ ngày phát hành séc đến ngày nộp séc vào Ngân hàng.

Những người có tín nhiệm với Ngân hàng về phương diện thanh toán (không sử dụng quá số tiền hiện có trên tài khoản Ngân hàng) được sử dụng séc thanh toán trong cả nước.

Điều 7.- Séc thanh toán trong tỉnh, thành phố được dùng để chuyển khoản hoặc lĩnh tiền mặt tại các Chi nhánh Ngân hàng trong cùng một tỉnh, thành phố (với người phát hành séc).

Thời hạn hiệu lực của tờ séc thanh toán trong tỉnh, thành phố là 10 ngày kể từ ngày phát hành séc đến ngày nộp séc vào Ngân hàng.

Những người chưa được Ngân hàng cho sử dụng séc thanh toán trong cả nước thì được sử dụng séc thanh toán trong tỉnh, thành phố.

Điều 8.- Các tờ séc trong sổ séc định mức được sử dụng để lĩnh tiền mặt hoặc chi trả tiền hàng hoá, dịch vụ, nộp thuế... cho những người được hưởng có tài khoản ở các Chi nhánh Ngân hàng trong cả nước. Người sử dụng sổ séc định mức phải lưu ký trước số tiền định mức cho cả quyển séc tại ngân hàng phục vụ mình.

Séc bảo chi được sử dụng như các tờ séc trong sổ séc định mức nhưng trên tờ séc có dấu "bảo chi" của Ngân hàng phục vụ người phát hành séc.

Thời hạn hiệu lực của từng tờ séc định mức và bảo chi không quá 40 ngày kể từ ngày phát hành séc.

Những người chưa được sử dụng séc theo điều 6 và 7 của Thẻ lệ này, được sử dụng sổ séc định mức hoặc séc bảo chi của Ngân hàng.

Điều 9.- Chủ tài khoản chỉ được phát hành séc trong phạm vi số tiền gửi, mức tín dụng được vay, hạn mức kinh phí được cấp, số dư của sổ séc định mức mở tại Ngân hàng.

Điều 10.- Tờ séc phát hành khi đến Ngân hàng mà quá số dư (tiền gửi, mức tín dụng, hạn mức kinh phí, tiền gửi séc định mức) thì người phát hành séc phải chịu phạt theo quy định dưới đây:

a) Phạt séc phát hành quá số dư:

- Lần thứ nhất phát hành séc quá số dư, phạt 15% trên số tiền quá số dư.
- Lần thứ hai phát hành séc quá số dư, phạt 30% trên số tiền quá số dư.

b) Phạt chậm trả về số tiền phát hành séc quá số dư:

- Lần thứ nhất phạt 2% một ngày trên số tiền chậm trả.
- Lần thứ hai trở đi phạt 4% một ngày trên số tiền chậm trả.

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã không được quyền miễn hoặc giảm mức phạt đã quy định.

c) Trong thời gian 3 tháng, nếu chủ tài khoản phát hành 2 tờ séc quá số dư, Ngân hàng phải thu hồi séc chưa sử dụng, buộc phải chuyển sang dùng thẻ thức thanh toán khác. Thời hạn

Ngân hàng đình chỉ sử dụng séc trong trường hợp này ít nhất là 3 tháng.

Điều 11.- Chi nhánh Ngân hàng cơ sở thanh toán séc chậm cho người được hưởng (là người bán hàng) cũng bị phạt chậm trả theo mức phạt quy định tại điểm b, điều 10 trên đây. Tiền phạt phải trừ vào lợi nhuận để lại của Chi nhánh Ngân hàng cơ sở.

Đối với séc phát hành để nhận tiền mặt tại Ngân hàng khác (ngoài quận, huyện) nếu Ngân hàng trả tiền mặt chậm cho người được hưởng cũng bị phạt theo chế độ quản lý tiền mặt. Tiền phạt này chuyển cho đơn vị phát hành séc.

Điều 12.- Mọi tranh chấp giữa các đơn vị, cá nhân trong việc sử dụng séc được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Phụ lục số 1:

Mẫu:

SÉC THANH TOÁN TRONG CẢ NƯỚC

(Ban hành kèm theo thể lệ thanh toán bằng séc)

{³ séc No 000000 AA ³

{³ Thanh toán trong cả nước ³

{³ ³

{³ Ngày... tháng... năm 19 ³

Mặt {³ Người phát hành séc..... ³

trước {³ Số tài khoản..... số LH ³

tờ { Tại Ngân hàng.....huyện.....tỉnh, thành phố..... ³

séc { Yêu cầu trả cho người cầm séc số tiền (bằng chữ):..... ³

{³ bằng số :..... ³

{³ Họ tên người nhận hàng/nhận tiền mặt..... ³

{³ Giấy chứng minh số..... cấp ngày... tỉnh, thành phố..... ³

{³ Nơi thường trú..... ³

{³ Dấu đơn vị Kế toán trưởng Chủ tài khoản ³

